

Số/No: 16/CBTT-CTF/2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2025
Ho Chi Minh City 29, May 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
DISCLOSURE OF UNUSUAL INFORMATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO/ *JOINT STOCK COMPANY CITY AUTO*
- Mã chứng khoán/ *Stock code*: CTF
- Địa chỉ/*Address*: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 218 National Highway 13, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 37262626 Fax: 028 37262626
- E-mail: cityford@cityford.com.vn

Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Ngày 29/05/2025 Công ty CP City Auto đã ký Hợp đồng Kiểm toán với Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS). Theo đó, AASCS sẽ thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo soát xét bán niên năm 2025 cho Công ty CP City Auto.

On May 29, 2025, City Auto Joint Stock Company signed an Audit Contract with Southern Accounting and Auditing Financial Consulting Services Company Limited (AASCS). Accordingly, AASCS will audit the 2025 Financial Statements and the 2025 Semi-Annual Review Report for City Auto Joint Stock Company.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/05/2025 tại đường dẫn: <https://cityautogroup.vn>

This information was published on the company's website on 29, May 2025, as in the link: <https://cityautogroup.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Hồ sơ đính kèm: Attached documents
Hợp đồng Kiểm toán số: Audit
ContractNo.:
181/HĐKT/TC/2025/AASCS

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)


Trần Thị Như Gấm

979803-C.T.C.P
IG TY
PHÂN
AUTO
P. HỒ CHÍ MINH

Số: 181/HĐKT/TC/2025/AASCS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2025

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

(V/v: Soát xét thông tin tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30/06/2025 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ Phần City Auto)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính và quyết định số 1110/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.
- Căn cứ theo yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần City Auto;

Hai bên gồm:

Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông TRẦN QUANG TRÍ
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại : 028.37262626 Fax :
Mã số thuế : 0307979603

Bên B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : Bà NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
Email : myngoc@aascs.com.vn
Điện thoại : (028)38.205.944 – (Ext: 27) Fax : (028) 38.205.944
Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0305011729
Tài khoản : 30277489 (VND) – 30277509 (USD)
Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn, TP.HCM

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ :

- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của bên A bao gồm Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc tại ngày 30/06/2025 của Công ty, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về các Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 của Công ty, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các Công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về các Báo cáo tài chính của Bên A.

Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 sẽ được tiến hành như sau:

- **Đợt 1:** Soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2025
Soát xét BCTC riêng và BCTC hợp nhất của Công ty mẹ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2025. Bên B phát hành Báo cáo soát xét cho BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên năm 2025.
- **Đợt 2:** Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31/12/ 2025
Kiểm toán BCTC riêng, BCTC hợp nhất của Công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, bên B phát hành Báo cáo kiểm toán cho BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho Công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

a. Trách nhiệm của Bên A

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;

- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.

(d) Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;

(e) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;

(f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 21 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;

(g) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

b. Trách nhiệm của Bên B

Đối với dịch vụ soát xét

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ hay không.

(b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ được soát xét.

(c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

(d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;

(e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

(f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thu giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất;

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;

(c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

011729
CÔNG TY
TNHH
VU TUV
KINH KẾ T
KIỂM TO
PHÍA NAM
TP. HỒ

979603
CÔNG TY
PHÂN
AUT
TP. HỒ

(d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các Báo cáo soát xét bán niên năm 2025 kết thúc tại ngày 30/06/2025, như sau:

- Báo cáo riêng của Công ty mẹ
 - + Tiếng Việt : 07 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
 - + Tiếng Anh : 04 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
- Báo cáo hợp nhất của Công ty mẹ
 - + Tiếng Việt : 07 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
 - + Tiếng Anh : 04 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
- Hai (02) bộ thư quản lý (nếu có) sẽ đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các Báo cáo kiểm toán năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025, như sau:

- Báo cáo riêng của Công ty mẹ
 - + Tiếng Việt : 07 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
 - + Tiếng Anh : 04 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
- Báo cáo hợp nhất của Công ty mẹ
 - + Tiếng Việt : 07 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
 - + Tiếng Anh : 04 bộ, trong đó Bên B lưu 01 bộ
- Hai (02) bộ thư quản lý (nếu có) sẽ đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản.

Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo soát xét hoặc Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **300.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn). Phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT

4.2 Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

Đợt 1 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền 150.000.000 vnd (tương đương 50% giá trị hợp đồng chưa bao gồm VAT trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi 2 bên ký kết Hợp đồng kiểm toán.

Đợt 2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền còn lại sau khi Bên B hoàn thành dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025

Bên B sẽ phát hành Hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho mỗi đợt phát hành báo cáo kiểm toán, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email theo địa chỉ trên đây) để cùng tìm phương án giải quyết.

ĐIỀU 6: HỦY HỢP ĐỒNG

Nếu Bên A hủy hợp đồng này do lỗi của Bên A, Bên B có quyền phát hành hóa đơn yêu cầu Bên A thanh toán khoản phí nhằm bù đắp thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.

Trong trường hợp Bên B tự động hủy hợp đồng mà không có sự đồng ý của Bên A, thì Bên B phải chịu bồi thường các khoản chi phí có liên quan đến quá trình thực hiện dịch vụ kiểm toán cho Bên A.

ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Bất kỳ mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng phát sinh giữa các bên liên quan trong hợp đồng này hoặc vi phạm hợp đồng thì trước hết sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hòa giải.

Trường hợp hòa giải không thành thì việc tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế do hai bên lựa chọn. Phán quyết của tòa án sẽ được xem là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các bên tham gia ký kết hợp đồng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực sau khi hai bên đã ký kết và có đầy đủ con dấu của hai bên.

Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên./.

Dai diện Bên A
Phó Tổng Giám Đốc

TRẦN QUANG TRÍ

Dai diện Bên B
Phó Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC